

Số: 2126 /TCT-KK

Hà Nội, ngày 09 tháng 6 năm 2014

V/v kê khai, nộp thuế, luân chuyển chứng từ nộp thuế đối với cơ sở sản xuất phụ thuộc ở địa phương khác nơi cơ sở kinh doanh đóng trụ sở chính

Kính gửi: Cục Thuế các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương

Tổng cục Thuế nhận được ý kiến vướng mắc của một số Cục Thuế về việc kê khai thuế, nộp thuế, luân chuyển chứng từ nộp thuế đối với cơ sở sản xuất trực thuộc ở địa phương khác nơi cơ sở kinh doanh đóng trụ sở chính, Tổng cục Thuế có ý kiến như sau :

Căn cứ hướng dẫn tại Khoản 1.d Điều 10, Khoản 7 Điều 11 và Điều 20 Thông tư số 28/2011/TT-BTC ngày 28/02/2011 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Quản lý thuế, hướng dẫn thi hành Nghị định số 85/2007/NĐ-CP ngày 25/5/2007 và Nghị định số 106/2010/NĐ-CP ngày 28/10/2010 của Chính phủ; Khoản 1.d Điều 11, Khoản 7 Điều 12, Khoản 4.c.1 Điều 15 và Điều 23 Thông tư số 156/2013/TT-BTC ngày 06/11/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Quản lý thuế; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quản lý thuế và Nghị định số 83/2013/NĐ-CP ngày 22/7/2013 của Chính phủ; trường hợp cơ sở sản xuất kinh doanh khai thuế tại trụ sở chính nhưng có số thuế nộp cho hoạt động sản xuất kinh doanh của cơ sở sản xuất trực thuộc tại địa bàn tỉnh/thành phố khác nơi đóng trụ sở chính thì:

1. Về quản lý nghĩa vụ thuế của cơ sở sản xuất kinh doanh:

- Cơ quan thuế quản lý trực tiếp cơ sở sản xuất kinh doanh tại trụ sở chính có trách nhiệm:

+ Theo dõi, đôn đốc cơ sở sản xuất kinh doanh tại trụ sở chính thực hiện kê khai, nộp thuế đối với toàn bộ nghĩa vụ thuế của cơ sở sản xuất kinh doanh, bao gồm nghĩa vụ thuế của cơ sở sản xuất kinh doanh tại trụ sở chính và nghĩa vụ thuế của cơ sở sản xuất trực thuộc tại địa bàn tỉnh/thành phố khác nơi đóng trụ sở chính.

Hướng dẫn cơ sở sản xuất kinh doanh tại trụ sở chính lập chứng từ nộp thuế đảm bảo đúng nghĩa vụ thuế của từng cơ sở sản xuất trực thuộc tại địa bàn tỉnh/thành phố khác nơi đóng trụ sở chính.

+ Thực hiện xử phạt vi phạm hành chính thuế về các hành vi liên quan đến nộp hồ sơ khai thuế (bao gồm cả việc nộp các phụ lục của hồ sơ khai thuế liên quan đến số thuế phải nộp của cơ sở sản xuất trực thuộc tại địa bàn tỉnh/thành phố khác nơi đóng trụ sở chính); tính tiền chậm nộp tiền thuế, tiền phạt và thực hiện các biện pháp quản lý nợ thuế và cưỡng chế nợ thuế đối với toàn bộ số thuế nợ của cơ sở sản xuất kinh doanh tại trụ sở chính và cơ sở sản xuất trực thuộc tại địa bàn tỉnh/thành phố khác nơi đóng trụ sở chính.

- Cơ quan thuế nơi cơ sở sản xuất trực thuộc của cơ sở sản xuất kinh doanh hoạt động có trách nhiệm:

+ Căn cứ số thuế phải nộp tại phụ lục của hồ sơ khai thuế do cơ sở sản xuất kinh doanh tại trụ sở chính gửi đến, theo dõi việc nộp tiền thuế vào ngân sách nhà nước (NSNN) đối với nghĩa vụ thuế của cơ sở sản xuất trực thuộc trên địa bàn; phối hợp với cơ quan thuế lý trực tiếp cơ sở sản xuất kinh doanh tại trụ sở chính để đôn đốc cơ sở sản xuất kinh doanh tại trụ sở chính trong việc kê khai thuế và nộp tiền thuế vào NSNN.

+ Thực hiện luân chuyển chứng từ nộp thuế nộp cho nghĩa vụ thuế của các cơ sở sản xuất trực thuộc về cơ quan thuế quản lý trực tiếp cơ sở sản xuất kinh doanh tại trụ sở chính theo hướng dẫn tại Công văn số 3110/TCT-KK ngày 30/8/2012 của Tổng cục Thuế.

2. Về việc hạch toán nghĩa vụ thuế của cơ sở sản xuất kinh doanh tại trụ sở chính và cơ sở sản xuất trực thuộc tại địa bàn tỉnh/thành phố khác nơi đóng trụ sở chính.

- Cơ quan thuế quản lý trực tiếp cơ sở sản xuất kinh doanh tại trụ sở chính thực hiện hạch toán toàn bộ số thuế phát sinh phải nộp, số thuế đã nộp của cơ sở sản xuất kinh doanh tại trụ sở chính và cơ sở sản xuất trực thuộc tại địa bàn tỉnh/thành phố khác nơi đóng trụ sở chính theo mã số thuế của cơ sở sản xuất kinh doanh tại trụ sở chính vào Sổ theo dõi tình hình thu nộp trên hệ thống ứng dụng Quản lý thuế của ngành. Cụ thể:

+ Đối với hồ sơ khai thuế: hạch toán toàn bộ nghĩa vụ thuế phát sinh phải nộp trong kỳ tính thuế trên tờ khai thuế, không hạch toán theo phụ lục phân bổ số thuế phải nộp cho từng cơ sở sản xuất trực thuộc tại địa bàn tỉnh/thành phố khác nơi đóng trụ sở chính.

+ Đối với chứng từ nộp thuế nộp cho nghĩa vụ thuế của cơ sở sản xuất kinh doanh tại trụ sở chính: sử dụng chức năng "Nhập GNT vào NSNN" trên hệ thống ứng dụng Quản lý thuế của ngành để tổng hợp lên Báo cáo thu nội địa trên địa bàn và tổng hợp lên Sổ theo dõi tình hình thu nộp trừ nợ cho người nộp thuế.

+ Đối với chứng từ nộp thuế nộp cho nghĩa vụ thuế của cơ sở sản xuất trực thuộc tại địa bàn tỉnh/thành phố khác nơi đóng trụ sở chính: sử dụng chức năng "Nhập chứng từ tỉnh khác" trên hệ thống ứng dụng Quản lý thuế của ngành để tổng hợp lên Sổ theo dõi tình hình thu nộp trừ nợ cho người nộp thuế, không tổng hợp lên Báo cáo thu nội địa trên địa bàn.

Trường hợp người nộp thuế có chứng từ chứng minh đã nộp tiền thuế đối với nghĩa vụ thuế của các cơ sở sản xuất trực thuộc (trong trường hợp cơ quan thuế quản lý trực tiếp cơ sở sản xuất kinh doanh chưa nhận được thông báo số thuế đã nộp của cơ quan thuế nơi có cơ sở sản xuất trực thuộc theo hướng dẫn tại Công văn số 3110/TCT-KK ngày 30/8/2012 của Tổng cục Thuế) thì cơ quan thuế quản lý trực tiếp cơ sở sản xuất kinh doanh tại trụ sở chính sử dụng chứng từ nộp thuế (bản chụp có đóng dấu xác nhận của người nộp thuế) do người nộp thuế cung cấp để hạch toán, trừ nợ kịp thời cho người nộp thuế. Trường hợp đối chiếu với cơ quan thuế thông báo số thuế đã nộp của cơ quan thuế nơi có cơ sở sản xuất trực thuộc có

sai lệch thì thực hiện điều chỉnh theo quy định tại Quy trình quản lý khai thuế, nộp thuế và kế toán thuế ban hành kèm theo Quyết định số 1864/QĐ-TCT ngày 21/12/2011 của Tổng cục trưởng Tổng cục Thuế và xử phạt vi phạm về hành vi cung cấp thông tin (nếu có vi phạm) theo quy định.

- Cơ quan thuế nơi có cơ sở sản xuất trực thuộc hoạt động không hạch toán theo dõi nghĩa vụ thuế của người nộp thuế trên Sổ theo dõi tình hình thu nộp mà sử dụng chức năng "Nhập chứng từ vắng lai" trên hệ thống ứng dụng Quản lý thuế của ngành để nhập và tổng hợp chứng từ nộp thuế nộp cho nghĩa vụ thuế của cơ sở sản xuất trực thuộc lên Báo cáo thu nội địa trên địa bàn. Mã số thuế của người nộp thuế trên chứng từ nộp thuế nộp cho nghĩa vụ thuế của cơ sở sản xuất trực thuộc tại địa bàn tỉnh/thành phố khác nơi đóng trụ sở chính là mã số thuế của cơ sở sản xuất kinh doanh tại trụ sở chính.

3. Trường hợp cơ sở kinh doanh thực hiện nộp thuế không đúng quy định dẫn tới đã nộp nhầm theo mã số thuế 13 số của đơn vị sản xuất phụ thuộc đối với số thuế phải nộp theo phân bổ cho các đơn vị sản xuất trực thuộc thì cơ quan thuế quản lý trực tiếp đơn vị sản xuất trực thuộc và đơn vị sản xuất trực thuộc thực hiện điều chỉnh theo quy định tại Quy trình quản lý khai thuế, nộp thuế và kế toán thuế ban hành kèm theo Quyết định số 1864/QĐ-TCT ngày 21/12/2011 của Tổng cục trưởng Tổng cục Thuế.

Tổng cục Thuế thông báo để Cục Thuế được biết và hướng dẫn người nộp thuế thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Vụ Pháp chế (BTC);
- Các Vụ: PC, CS, CNTT, QL, TTHT (TCT);
- Lưu: VT, KK.

KT. TỔNG CỤC TRƯỞNG
PHÓ TỔNG CỤC TRƯỞNG

Trần